

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 16-02-2022.

V/v: Ly hôn và tranh chấp nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Nghiêm.

2. Ông Đặng Hải Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 108/2021/TLST-HNGĐ ngày 01/11/2021 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-DS ngày 20/01/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị V, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lý Văn T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai, yêu cầu, đề nghị trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lý Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân; chị Lý Thị V và anh Lý Văn T đăng ký kết hôn ngày 25/3/2008 tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là xã T1), huyện H, tỉnh Lạng Sơn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo nghi lễ truyền thống. Sau khi kết hôn,

vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, theo chị V trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, kinh tế gia đình gặp khó khăn do anh Lý Văn T không có công việc ổn định, ham chơi cờ bạc, rượu chè. Vợ chồng anh chị thường xuyên cãi nhau, nhiều lần chồng đi chơi về muộn, chị Lý Thị V nhắc nhở nhưng bị anh Lý Văn T đánh đau tím hết mặt mày, tay chân bị thương chảy máu. Vợ chồng anh chị ở riêng nên khi xảy ra xô xát không ai biết.

Chị Lý Thị V nghĩ vì tương lai của các con nên đã nhiều lần bỏ qua cho anh Lý Văn T để cùng chung sống hạnh phúc, nuôi dạy con cái nhưng không thể hòa hợp, cuộc sống hôn nhân không có tiếng nói chung, luôn căng thẳng. Gia đình hai bên có khuyên nhủ, hòa giải và chị Lý Thị V cũng mong muốn anh Lý Văn T thay đổi để cùng nhau chung sống hòa thuận, nuôi dạy con cái, nhưng anh Lý Văn T vẫn không chịu thay đổi, còn hay gây sự với chị Lý Thị V nhiều hơn.

Kể từ tháng 7/2021 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm, liên lạc với nhau. Nay chị Lý Thị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn không thể giải quyết, nên yêu cầu được ly hôn với anh Lý Văn T.

Về con chung; vợ chồng có 02 con chung là cháu Lý Thùy C, sinh ngày 06/01/2009 và cháu Lý Mạnh D sinh ngày 07/10/2013. Hiện nay, hai cháu đang sinh sống cùng với ông bà nội (bố mẹ đẻ của anh Lý Văn T). Tại đơn khởi kiện, chị Lý Thị V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con và yêu cầu anh Trọng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 1.000.000 đồng/01 tháng/01 cháu cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Quá trình giải quyết vụ án, được sự phân tích, khuyên giải của Thẩm phán; chị Lý Thị V đã thay đổi yêu cầu và đề nghị khi ly hôn chị sẽ nuôi dưỡng cháu Lý Thùy C, còn anh Lý Văn T sẽ nuôi dưỡng cháu Lý Mạnh D cho phù hợp với điều kiện chỗ ở, công việc, thu nhập của hai vợ chồng cũng như nguyện vọng của hai bên gia đình và các con chung. Hiện nay, chị Lý Thị V đang làm công nhân tại khu công nghiệp Quang Châu, thuộc huyện V, tỉnh Bắc Giang, thu nhập hàng tháng khoảng 7.000.000 đồng; anh Lý Văn T làm công nhân tại khu công nghiệp Vân Trung, thuộc huyện V, tỉnh Bắc Giang, thu nhập khoảng 10 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lý Văn T không có mặt theo giấy triệu tập, thông báo hòa giải, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần. Kết quả xác minh tại nhà bố đẻ của anh Lý Văn T thể hiện: Bị đơn anh Lý Văn T có biết việc chị Lý Thị V làm đơn khởi kiện xin ly hôn, yêu cầu nuôi con nhưng anh Trọng không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật, quan điểm đề nghị giải quyết vụ án như sau:

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án đã thụ lý vụ án đúng quy định pháp luật; việc thu thập tài liệu chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng, thực hiện các bước tố tụng trước khi xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định; bị đơn vi phạm việc thực hiện nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị áp dụng các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Lý Thị V được ly hôn với anh Lý Văn T do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Lý Thị V được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lý Thùy C, sinh ngày 06/01/2009 và anh Lý Văn T nuôi dưỡng cháu Lý Mạnh D, sinh ngày 07/10/2013 đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung không có, không xem xét giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Chị Lý Thị V có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn anh Lý Văn T có nơi cư trú tại thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; theo quy định tại khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lý Văn T đã được Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn nhiều lần triệu tập viết bản khai, thông báo phiên hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, chị Lý Thị V vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lý Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân; căn cứ vào lời khai của đương sự, các chứng cứ do đương sự cung cấp và các tài liệu do Tòa án thu thập có đủ cơ sở để xác định: Năm 2008, chị Lý Thị V và anh Lý Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là xã T1), huyện H, tỉnh Lạng Sơn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trong khoảng thời gian dài, nguyên nhân do anh Lý Văn T ham chơi cờ bạc, rượu chè, thường xuyên cãi nhau và nhiều lần bạo hành gia đình. Tòa án đã tạo điều kiện tiến hành khuyên bảo chị Lý Thị V, hóa giải mâu thuẫn, đoàn tụ nuôi dạy con cái, xây

dựng gia đình hạnh phúc; nhưng nguyên đơn xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất quyết yêu cầu được ly hôn, để được giải thoát khỏi cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc.

[4] Mặc dù vợ chồng đã ly thân từ tháng 7/2021 cho đến nay nhưng anh Lý Văn T không thể hiện thiện chí, tìm biện pháp khắc phục, bồi đắp tình cảm để đoàn tụ; thậm chí khi Tòa án nhiều lần triệu tập, thông báo phiên hòa giải nhưng bị đơn không hợp tác. Từ những nhận định nêu trên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung hiện không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, cần được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung; xét yêu cầu về việc phân định trách nhiệm nuôi con chung của hai vợ chồng thấy rằng: Hiện nay cháu Lý Thùy C đã được 13 tuổi, cháu Lý Mạnh D đã được 9 tuổi, mặc dù phần nào có thể tự chăm sóc, sinh hoạt hàng ngày, nhưng chủ yếu sinh sống cùng ông bà nội là bố, mẹ đẻ của anh Lý Văn T. Thực tế xác minh cho thấy anh Lý Văn T có biết việc chị Lý Thị V yêu cầu được nuôi con nhưng anh Trọng không có ý kiến gì, cũng không đến Tòa án theo giấy triệu tập để tự khai, thể hiện yêu cầu về con chung. Cho đến nay bố mẹ của anh Lý Văn T tuổi cũng đã cao nên không đảm bảo sức khỏe chăm sóc tốt cho các cháu trong thời gian dài trong khi trách nhiệm nuôi dưỡng con thuộc nghĩa vụ của cha mẹ, nhất là khi các cháu đang tuổi mới lớn, cần có sự quan tâm của đáng sinh thành để đảm bảo điều kiện chăm sóc, giáo dục tâm sinh lý phù hợp hơn. Chị Lý Thị V và anh Lý Văn T đều đang có chỗ ở, công việc làm công nhân tại Bắc Giang có thu nhập ổn định từ 7.000.000 đồng/tháng đến 10.000.000 đồng/tháng, đảm bảo khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung phát triển một cách cơ bản, bình thường như những đứa trẻ khác.

[6] Việc phân định trách nhiệm nuôi con của nguyên đơn là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế của hai vợ chồng, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Lý Thùy C và cháu Lý Mạnh D tại Biên bản ngày 20/12/2021. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, cần giao cháu Lý Thùy C cho chị Lý Thị V và cháu Lý Mạnh D cho anh Lý Văn T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi là đúng quy định pháp luật. Hai bên có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con do không có yêu cầu và phù hợp gia cảnh. Việc giao con cho người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, các bên đương sự có quyền đề nghị thay đổi trong quá trình nuôi dưỡng sau này theo quy định pháp luật.

[7] Về tài sản chung và khoản nợ chung : Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lý Thị V có đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[9] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành và tham gia tố tụng là đúng thực tế, phù hợp với tài liệu thu thập trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa. Đối với quan điểm về việc đề nghị giải quyết nội dung vụ án; đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra được các nhận định, đánh giá chứng cứ, căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với đường lối, định hướng giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; các Điều 56, 57, 58, 81, 82, và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị V ly hôn anh Lý Văn T.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 11, ngày 25/3/2008 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn).

2. Con chung:

- Chị Lý Thị V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lý Thùy C, sinh ngày 06/01/2009 và anh Lý Văn T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lý Mạnh D, sinh ngày 07/10/2013 cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

- Chị Lý Thị V và anh Lý Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung (do các đương sự không có yêu cầu) và có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung, không ai được cản trở.

3. Tài sản chung, khoản nợ chung: Không có yêu cầu giải quyết.

4. Án phí:

Chị Lý Thị V phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để nộp Ngân sách nhà nước; xác nhận đã thi hành đủ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0004049 ngày 01/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h.Hữu Lũng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. H, T. Lạng Sơn;
- UBND xã M, h.H, T. Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường